

Số: 113 /KH-UBND

Hải Phòng, ngày 04 tháng 5 năm 2022

### KẾ HOẠCH

**Thực hiện Quyết định số 1983/QĐ-TTg ngày 24/11/2021  
của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai  
thực hiện Kết luận số 92-KL/TW ngày 05/11/2020 của Bộ Chính trị  
về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa XI  
một số vấn đề chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020**

Thực hiện Kết luận số 92-KL/TW ngày 05/11/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa XI một số vấn đề chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020; Quyết định số 1983/QĐ-TTg ngày 24/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 92-KL/TW ngày 05/11/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa XI một số vấn đề chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020;

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1983/QĐ-TTg ngày 24/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

Quán triệt sâu sắc, hiệu quả Kết luận số 92-KL/TW ngày 05/11/2020 của Bộ Chính trị, Quyết định số 1983/QĐ-TTg ngày 24/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 15-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020, Chương trình số 18-CT/TU ngày 06/12/2012 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, tạo chuyển biến, thống nhất cao trong nhận thức và hành động của các cấp ủy đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị và nhân dân về chính sách xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.

Bảo đảm người dân được tiếp cận tốt với hệ thống an sinh xã hội; không ngừng cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân, nhất là người có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội... Phát triển kinh tế hiệu quả, bền vững, gắn với thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng và an sinh xã hội phù hợp với từng thời kỳ, điều kiện kinh tế - xã hội của thành phố. w/

## 2. Yêu cầu

Phân công rõ trách nhiệm, tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, đồng bộ, hiệu quả, đúng tiến độ, phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, gắn với các mục tiêu phát triển bền vững kinh tế - xã hội của thành phố.

Huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; tăng cường sự phối hợp chặt chẽ, đồng độ, trách nhiệm giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

Thể hiện đầy đủ, rõ ràng các giải pháp, nhiệm vụ cụ thể, chủ yếu, khả thi để tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện cho thời gian 2022-2023.

## II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

### 1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách xã hội

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền chính sách xã hội trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử; đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền như: Pa nô, áp phích, hội nghị, hội thảo... phù hợp với từng đối tượng, chú trọng là người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, yếu thế; tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức, trách nhiệm trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân về chính sách xã hội, khơi dậy tinh thần tự vươn lên của nhân dân và huy động nguồn lực thực hiện mục tiêu đảm bảo an sinh xã hội bền vững.

Biểu dương, tuyên truyền sâu rộng trong toàn xã hội những mô hình tốt, cách làm hay và tấm gương tiêu biểu đóng góp vào thực hiện chính sách xã hội trên địa bàn thành phố.

### 2. Xây dựng, triển khai thực hiện tốt các chính sách xã hội bao trùm, bền vững

Rà soát, đánh giá các chính sách, pháp luật, chương trình, đề án có liên quan về chính sách xã hội, phát hiện những vướng mắc, hạn chế, bất cập trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, đề xuất cơ quan nhà nước có thẩm quyền nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật và chính sách xã hội.

Thực hiện tốt các chính sách, chế độ ưu đãi người có công theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, bảo đảm người có công được chăm sóc, ưu đãi toàn diện, gia đình người có công có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của dân cư trên địa bàn.

Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ giảm nghèo bền vững hiện hành; tổ chức triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 16/9/2021 của Ban Thường vụ

Thành ủy về thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030; Nghị quyết số 52/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố về cơ chế, chính sách hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở đối với hộ nghèo trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2020-2025; chú trọng hỗ trợ phát triển và nhân rộng các mô hình sản xuất kinh doanh phù hợp với người nghèo, nhất là ở vùng nông thôn. Đến năm 2025, không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 125/NQ-CP ngày 08/10/2018 về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội. Đẩy mạnh phát triển hệ thống bảo hiểm xã hội linh hoạt, phù hợp, đa dạng, đa tầng, hiện đại, hội nhập quốc tế, hướng tới bảo hiểm xã hội toàn dân; nhất là bảo hiểm xã hội tự nguyện đối với khu vực nông nghiệp, lao động phi chính thức; làm thay đổi nhận thức và thói quen của người dân tham gia bảo hiểm xã hội.

Tổ chức triển khai kịp thời, hiệu quả các chính sách trợ giúp xã hội hiện hành; Nghị quyết số 53/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố về nâng mức chuẩn trợ giúp xã hội và một số chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2020-2025; nghiên cứu nâng dần mức trợ cấp xã hội phù hợp với mức sống của từng nhóm đối tượng và điều kiện kinh tế xã hội của thành phố, đáp ứng kịp thời nhu cầu cơ bản của người dân.

### **3. Nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển thị trường lao động**

Đa dạng hóa các loại hình đào tạo và học tập theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam; nâng cao chất lượng xã hội học tập; triển khai đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo; củng cố nhà trẻ, nhà mẫu giáo trong các khu công nghiệp và vùng nông thôn; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục.

Phát triển thị trường lao động cạnh tranh lành mạnh, đồng bộ, hiện đại; chú trọng đào tạo, đào tạo lại và đào tạo nâng cao nguồn nhân lực gắn với chuyển đổi nghề nghiệp và quá trình cơ cấu lại nền kinh tế; phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động; đẩy mạnh chuyển dịch lao động và thúc đẩy việc làm bền vững, chú trọng việc làm cho thanh niên, lao động trung niên, lao động nữ và các nhóm lao động đặc thù khác; xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ.

### **4. Nâng cao chất lượng dịch vụ xã hội đáp ứng nhu cầu và khả năng tiếp cận của người dân, nhất là đối tượng yếu thế**

Đẩy mạnh phát triển mạng lưới trợ giúp xã hội, dịch vụ chăm sóc xã hội; nhân rộng các mô hình tốt cách làm hay về chăm sóc xã hội và trợ giúp xã hội;

phát triển đội ngũ cán bộ công tác xã hội chuyên nghiệp; phát huy vai trò của gia đình và cộng đồng trong hoạt động trợ giúp xã hội.

Đẩy mạnh phát triển mạng lưới cơ sở y tế các cấp; nâng cao hiệu quả hoạt động của y tế cơ sở và y tế dự phòng; nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe toàn diện, đáp ứng sự thay đổi của mô hình bệnh tật, già hóa dân số và nhu cầu của người dân.

Đẩy mạnh thực hiện các chính sách về nhà ở xã hội; thực hiện có hiệu quả các chương trình nhà ở cho người nghèo, người dân vùng chịu tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu; chương trình nhà ở xã hội cho người di cư, người thu nhập thấp khu vực đô thị và công nhân khu công nghiệp.

Tập trung đầu tư các công trình nước sạch trọng điểm bảo đảm an sinh xã hội; khuyến khích, thu hút nguồn xã hội hóa đầu tư, khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn.

Triển khai có hiệu quả chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích; nâng cao chất lượng thông tin truyền thông cho vùng nông thôn, huyện đảo.

### **5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hệ thống quản lý đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách xã hội**

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; nâng cao chất lượng hệ thống quản lý và các ứng dụng công nghệ thông tin; Đẩy mạnh công tác cập nhật, khai thác, chia sẻ dữ liệu và thông tin; xây dựng mã số an sinh xã hội.

Đẩy mạnh thực hiện thanh toán các chế độ chính sách xã hội không dùng tiền mặt qua hệ thống ngân hàng, các ứng dụng thanh toán điện tử trên nền tảng cơ sở dữ liệu tập trung.

### **6. Đẩy mạnh huy động nguồn lực thực hiện chính sách xã hội**

Bảo đảm nguồn lực thực hiện chính sách xã hội tương xứng với khả năng, điều kiện phát triển kinh tế, bảo đảm dịch vụ xã hội cơ bản tối thiểu cho người dân; ưu tiên trợ giúp người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Đẩy mạnh xã hội hóa huy động nguồn lực thực hiện chính sách xã hội; thúc đẩy sự tham gia của khu vực tư nhân, doanh nghiệp trong thực hiện chính sách xã hội; tranh thủ nguồn lực, kinh nghiệm trong xây dựng và thực hiện chính sách xã hội trong và ngoài nước.

Động viên, khuyến khích các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, gia đình chính sách chủ động, tích cực vươn lên thoát nghèo và làm giàu.

## **7. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch 4220/KH-UBND ngày 17/6/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố**

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã ban hành tại Kế hoạch số 4220/KH-UBND ngày 17/6/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Chương trình của Ban Thường vụ Thành ủy về “một số chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020”.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước hàng năm của các đơn vị và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí triển khai Kế hoạch thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đoàn thể có liên quan, Ủy ban nhân dân các quận, huyện triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các quận, huyện tổ chức thực hiện tốt các chế độ, chính sách ưu đãi người có công theo quy định tại Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; tổ chức thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội kịp thời, đảm bảo quy định cho các đối tượng bảo trợ xã hội: người cao tuổi, người khuyết tật,... dựa vào cộng đồng; triển khai các mô hình cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội toàn diện hỗ trợ cho các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Có giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với chuyển đổi nghề nghiệp; Phát triển thị trường lao động, hệ thống thông tin thị trường lao động; đẩy mạnh chuyển dịch lao động và thúc đẩy việc làm bền vững; xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ.

Tham mưu, đề xuất cơ chế, chính sách có liên quan hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội,.. phù hợp với mức sống của từng nhóm đối tượng và điều kiện kinh tế xã hội của thành phố, đảm bảo an sinh xã hội.

Triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu, thông tin về người có công, bảo trợ xã hội, trẻ em và giảm nghèo theo hướng phân cấp, gắn với dịch vụ công trực tuyến; xây dựng cơ sở dữ liệu an sinh xã hội; đẩy mạnh thực hiện thanh toán các chế độ chính sách ưu đãi người có công, trợ cấp xã hội không dùng tiền mặt qua hệ thống ngân hàng.



Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch trên địa bàn thành phố; tổng hợp, định kỳ báo cáo theo quy định.

## **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố cân đối nguồn vốn đầu tư công của thành phố cho các dự án đầu tư được phê duyệt để thực hiện có hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch. Vận động các nguồn tài trợ phi chính phủ nước ngoài nhằm hỗ trợ thực hiện các chính sách xã hội trên địa bàn thành phố.

## **3. Sở Tài chính**

Hàng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu với Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí thực hiện các chính sách xã hội theo quy định.

## **4. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan rà soát, hoàn thiện các quy định về chế độ, chính sách đảm bảo giáo dục tối thiểu; đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực cho thành phố.

Đẩy mạnh phát triển hệ thống đào tạo trực tuyến; phát triển học liệu số, học liệu điện tử, học liệu mở; tiếp tục cập nhật kho học liệu số dùng chung, thư viện số hỗ trợ người học học từ xa, tự học và học tập suốt đời.

## **5. Sở Y tế**

Nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe toàn diện, đáp ứng sự hài lòng của người dân; hoàn thiện mạng lưới cơ sở y tế để đáp ứng với sự thay đổi của mô hình bệnh tật, già hóa dân số.

Triển khai hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên công nghệ số; ứng dụng công nghệ thông tin trong khám chữa bệnh, quản lý và theo dõi hồ sơ sức khỏe cá nhân và bệnh án điện tử.

## **6. Sở Xây dựng**

Triển khai các chính sách về nhà ở xã hội, phát triển các dịch vụ cung cấp nhà ở cho người thu nhập thấp khu vực đô thị và công nhân khu công nghiệp, người di cư và người dân vùng chịu tác động của thiên tai và biến đổi khí hậu.

Chủ trì, hướng dẫn tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 52/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố về cơ chế, chính sách hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở đối với hộ nghèo trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2020-2025, Nghị quyết số 32/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố về cơ chế, chính sách hỗ trợ

xây mới, sửa chữa nhà ở đối với hộ gia đình có công với cách mạng có khó khăn về nhà ở trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

### **7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; nghiên cứu, áp dụng công nghệ cấp, xử lý, trữ nước an toàn giá thành hạ, phù hợp, nhất là trong trường hợp thiên tai, hạn hán, xâm nhập mặn, ngập lụt.

### **8. Sở Thông tin và Truyền thông**

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tấn báo chí, Cổng thông tin điện tử thành phố, hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, nội dung của Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1983/QĐ-TTg ngày 24/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 92-KL/TW ngày 05/11/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa XI một số vấn đề chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020.

Nâng cao chất lượng đài truyền thanh cơ sở; phát triển hạ tầng viễn thông - internet băng thông rộng đến khu vực nông thôn, thiết lập trạm truyền thông đa phương tiện tại các điểm phục vụ bưu chính nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các điểm phục vụ bưu chính và phục vụ người dân nông thôn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thương mại điện tử, chuyển đổi số phát triển nông nghiệp nông thôn.

### **9. Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố**

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin đến năm 2030 và những năm tiếp theo; Phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện tốt chế độ, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng.

### **10. Bảo hiểm xã hội thành phố**

Đẩy mạnh, nâng cao chất lượng phục vụ, đáp ứng sự hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp trong tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; đẩy mạnh thực hiện chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp không dùng tiền mặt qua hệ thống ngân hàng.

### **11. Ủy ban nhân dân các quận, huyện**

Xây dựng chương trình, kế hoạch nhằm cụ thể hóa các nội dung hoạt động của Kế hoạch phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung bảo đảm tính thiết thực và hiệu quả; Chủ động bố trí ngân sách, huy động nguồn lực đáp ứng thực hiện Kế hoạch trên địa bàn.



Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả, định kỳ và đột xuất, hàng năm báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch theo quy định.

## **12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Liên đoàn Lao động thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố**

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức, doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện chính sách xã hội, huy động nguồn lực tri ân người có công với cách mạng, chăm lo đời sống cho hộ nghèo, người nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người bị nhiễm chất độc hóa học, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn...

Các sở, ngành, đơn vị, Ủy ban nhân dân các quận, huyện trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của mình xây dựng kế hoạch cụ thể hàng năm, tổ chức, triển khai Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1983/QĐ-TTg ngày 24/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 92-KL/TW ngày 05/11/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa XI một số vấn đề chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo giải quyết. /s

### **Nơi nhận:**

- Bộ LĐTBXH;
- TTTU, TTHĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- UB MTTQVN TP và các đoàn thể;
- Các Sở, ban, ngành thành phố;
- UBND các quận, huyện;
- CPVP;
- Các phòng: VX, NC&KTGS;
- CV: LĐ;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Tùng**